

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam**  
**đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 71/2022/TT-BTC ngày 22/11/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 3380/BVHTTDL-DSVH ngày 08/9/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình bảo tồn, phát huy bền vững giá trị Di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2030 và Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

Di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, bảo tàng và di sản tư liệu của các dân tộc trong tỉnh, bao gồm:

- Hồ sơ, tư liệu bảo vật quốc gia, hiện vật của bảo tàng và các di tích.
- Hồ sơ, tư liệu di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê; di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (nếu có).
- Hồ sơ, tư liệu di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và Danh mục kiểm kê; di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu (nếu có) được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về di sản văn hóa đồng bộ với quốc gia về di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản văn hóa, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; bảo đảm tích hợp vào khung kiến trúc Chính phủ điện tử, kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh và Hệ tri thức Việt số hóa.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện liên thông dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa, đảm bảo đáp ứng hiệu quả dịch vụ cho xã hội, cộng đồng ở mọi lúc, mọi nơi.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu (nếu có) được UNESCO ghi danh được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.

- 100% các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.

- 100% các bảo vật quốc gia, các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số; ưu tiên số hóa theo nhu cầu sử dụng của xã hội các di tích quốc gia và các hiện vật, nhóm hiện vật tại các bảo tàng, các di tích.

- 100% người làm công tác chuyên môn trong ngành di sản văn hóa được đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định pháp luật**

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

- Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về di sản văn hóa số và ứng dụng công nghệ trong việc số hóa thông tin để kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh với kho dữ liệu quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình truy cập, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển du lịch và các nhu cầu khác ở trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

- Xây dựng danh sách ưu tiên các di sản văn hóa cần số hóa; cập nhật thường xuyên danh sách này để đảm bảo hiệu quả về đầu tư và đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển và khai thác hệ sinh thái số về di sản văn hóa; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

## **2. Xây dựng nền tảng kỹ thuật số và thực hiện các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ**

- Trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị thực hiện số hóa Di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo sự tương đồng về hạ tầng kỹ thuật trong toàn hệ thống, thực hiện có hiệu quả việc xây dựng cơ sở dữ liệu, lưu trữ, khai thác và nhập dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo tiêu chuẩn, kỹ thuật chung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, hướng dẫn.

- Nghiên cứu, xây dựng, thực hiện thống nhất nền tảng kỹ thuật số chung về quản lý, bảo tồn các dữ liệu trong lĩnh vực di sản văn hóa; có khả năng mở rộng để tổ chức kết nối và tích hợp với các hệ thống thông tin khác của Chính phủ và các tổ chức liên quan khác.

## **3. Xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa**

- Rà soát, thu thập, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ tư liệu về các di tích, hiện vật, di sản tư liệu và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh đã được xếp hạng, ghi danh và công nhận theo quy định để xây dựng danh sách ưu tiên các hạng mục cần số hóa.

- Cập nhật dữ liệu, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin di sản văn hóa số trong nước; tăng cường hợp tác trong việc bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số về di sản văn hóa.

- Thực hiện số hóa di sản văn hóa của tỉnh trên cơ sở tích hợp cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở với sự tham gia của cộng đồng, trong đó ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ, tư liệu về: Di tích, di sản văn hóa phi vật thể được xếp hạng hoặc đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, Danh mục kiểm kê cấp tỉnh; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm có giá trị tiêu biểu tại bảo tàng và di tích.

- Tập trung kiểm kê, lập hồ sơ khoa học các di sản, di tích trên địa bàn tỉnh và thực hiện việc xây dựng phần mềm để quản lý các di sản, di tích.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các dịch vụ bảo tàng sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số trên nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

## **4. Quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa**

- Tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa của tỉnh theo tiêu chuẩn tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử do cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ban hành, nhằm mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, phục vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khai thác, tham gia phát triển, sáng tạo các dịch vụ mới.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

## **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan đến việc số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tân công, bảo vệ ở mức cơ bản.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

## **6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Huy động sự tham gia về nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

- Cử cán bộ quản lý và người làm công tác di sản văn hóa tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, tham gia các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số.

## **IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN:**

Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến năm 2030.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện; đồng thời lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung liên quan.

- Ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình do địa phương chủ trì triển khai thực hiện và các nhiệm vụ được ngân sách trung ương hỗ trợ theo phân cấp quy định.

- Nguồn thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

- Nguồn tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, xây dựng và triển khai Kế hoạch số hóa, cập nhật dữ liệu về di sản văn hóa hàng năm theo kế hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật chung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, hướng dẫn.

- Căn cứ nhiệm vụ của Chương trình, tình hình thực hiện nhiệm vụ của năm trước, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định các nhiệm vụ của Chương trình, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ từ nguồn ngân sách Trung ương, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, rà soát.

- Tổ chức sử dụng, khai thác các phần mềm dùng chung bảo đảm đồng bộ, thống nhất và khả năng cập nhật dữ liệu thuận lợi trên cơ sở dữ liệu tập trung của Trung ương.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; hằng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tham mưu tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình trong trường hợp cần thiết.

- Hằng năm căn cứ Chương trình do địa phương chủ trì triển khai thực hiện và các nhiệm vụ được ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

- Theo phân cấp quản lý ngân sách, khả năng cân đối ngân sách địa phương theo nhiệm vụ thực hiện Chương trình do địa phương chủ trì triển khai thực hiện, tình hình thực tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn; hạch toán theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng, phát triển công nghệ số và chuyển đổi số trong đó có ngành di sản văn hóa.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số di sản văn hóa tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai tích hợp kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu về di sản văn hóa của tỉnh vào Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin hỗ trợ thí điểm Chuyển đổi số ngành di sản văn hóa của tỉnh.

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc tích hợp nền tảng cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa của tỉnh vào Hệ tri thức Việt số hóa.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với mục tiêu, nội dung của Kế hoạch.
- Giới thiệu các công nghệ mới trong việc ban hành và bảo vệ bản quyền của bản số hóa các di sản văn hóa và cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa của tỉnh.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên khai thác tư liệu số hóa về di sản văn hóa trong tỉnh để phục vụ nghiên cứu và học tập.
- Giới thiệu đến cán bộ, giáo viên, học sinh, học viên giáo dục thường xuyên các tư liệu số hóa về di sản văn hóa trong tỉnh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và tài liệu giáo dục địa phương.

**6. Các sở, ngành, cơ quan liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch với các dự án, đề án liên quan.

**7. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:** Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về Chương trình số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 theo Kế hoạch; nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của dân tộc.

### **8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, triển khai Kế hoạch số hóa, cập nhật dữ liệu và báo cáo định kỳ về các hoạt động liên quan thuộc địa phương quản lý; đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.
- Hằng năm, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương; bảo đảm theo mục tiêu và tiến độ nội dung Kế hoạch.
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện trên địa bàn theo nội dung Kế hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

### **9. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh**

- Các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa chủ động phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham gia đóng góp nguồn lực, ủng hộ vật chất, cũng như các điều kiện phù hợp khác để triển khai số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.
- Hội Văn học nghệ thuật tỉnh và các tổ chức có liên quan trong lĩnh vực di sản văn hóa đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên tham gia đóng góp vào công tác số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh; tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch trong tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, kịp thời, đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH, tổ chức XH nghề nghiệp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ trong kế hoạch; (thực hiện)
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Ntg).

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Việt Phương**

